

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-CL&VL

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (điều chỉnh)

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Long

Thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công Quảng Ngãi, ngày 29/12/2022, Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 13/TTr-ĐL ngày 28/12/2022 của Công ty TNHH Đại Long về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (điều chỉnh).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán công trình mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; các Quyết định: số 190/QĐ-UBND ngày 02/4/2021, số 401/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 và số 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở Công văn số 42/SCT-KTATMT ngày 09/01/2023 của Sở Công Thương về việc tham gia ý kiến về công tác khoan nổ mìn của dự án đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (điều chỉnh). Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (điều chỉnh) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (điều chỉnh).

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Nhóm dự án: C.

- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp – Công trình mỏ khai thác nguyên liệu làm vật liệu xây dựng, cấp II.

3. Người quyết định đầu tư: Công ty TNHH Đại Long.

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đại Long, mã số doanh nghiệp 4300362840.

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Giá trị tổng mức đầu tư: 86.241.799.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của doanh nghiệp và vay ngân hàng.

8. Thời gian thực hiện dự án: 28 năm.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn: TCVN 5326:2008; QCVN 04:2009/BCT; QCVN 02:2008/BCT.

10. Nhà thầu khảo sát: Công ty TNHH Khảo sát và xử lý Công trình Đ&T.

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Khang Huy Đạt.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý

- Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản tại mỏ đá An Hội, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi” (Trữ lượng tính đến ngày 01/8/2019);

- Các Công văn của UBND tỉnh: số 2968/UBND-NNTN ngày 12/6/2019 về việc lập hồ sơ, thủ tục cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa; số 2160/UBND-NNTN ngày 15/5/2020 về việc mở rộng diện tích, nâng công suất khai thác mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa và số 5563/UBND-KTN ngày 02/11/2022 về việc chủ trương lập hồ sơ, thủ tục điều chỉnh nâng công suất; trả lại một phần diện tích, trữ lượng đã được cấp phép.

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép Công ty TNHH Đại Long khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi (điều chỉnh).
- Thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở (điều chỉnh).
- Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.
- Báo cáo số 06/BC-CT ngày 09/01/2023 của Công ty TNHH Đại Long Báo cáo sản lượng khoáng sản khai thác (từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2022)

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu

2.1. Nhà thầu thăm dò, khảo sát: Công ty TNHH Khảo sát và xử lý Công trình Đ&T, mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: QNG-00009850.

2.2. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Khang Huy Đạt, mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HCM-00069771; Năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân tham gia lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Chủ trì thiết kế: Phan Huy Thế, mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng QNG-00127898.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định kèm theo Tờ trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi trình thẩm định gồm các nội dung chính như sau:

1. Tài nguyên, trữ lượng khai thác và biên giới khai trường:

- Trữ lượng mỏ đưa vào thiết kế khai thác được duyệt:
 - + Đá: 8.109.622 m³.
 - + Đất, đá phong hóa tầng phủ: 435.428 m³.
- Trữ lượng còn lại sau khi đã khai thác theo Giấy phép số 39/GP-UBND ngày 21/7/2020: Đá: 7.652.452 m³; đất, đá bán phong hóa: 62.093 m³.
- Diện tích mỏ: 29,9 ha, giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108 múi chiếu 3 ^o) | |
|----------|---|-----------|
| | X(m) | Y(m) |
| M1 | 1668146.57 | 579493.80 |
| M2 | 1667560.67 | 579613.15 |
| M3 | 1667337.53 | 579160.49 |
| M4 | 1667855.34 | 578995.38 |

2. Công suất thiết kế và tuổi thọ dự án:

- Công suất khai thác: 250.000 m³ đá nguyên khối/năm.
- Tuổi thọ dự án: 28 năm.

3. Mở vỉa và trình tự khai thác:

- Mở vỉa bằng hào ngoài kết hợp với hào trong.

+ Hào ngoài: Sử dụng đường hào có sẵn phía Đông của mỏ (bề rộng đường 7 m) tại điểm (X:1667982,67; Y:579801,43) đi vào tới gần biên giới phía Đông của mỏ đến điểm (X:1667948,00; Y:579560,78) nằm trên cạnh M1M2 của mỏ, từ đây mở đường hào vào khai thác.

+ Hào trong: Đào đường vận tải tới moong khai thác ở cốt +115 m và cốt 105 m để khai thác, đường hào này nối từ đường hào ngoài ngay biên giới phía Đông.

+ Khối lượng mở vỉa: Đất phủ phải bóc khoảng 25.000 m³, đá thu hồi trong quá trình mở vỉa khoảng 5.800 m³.

- Trình tự khai thác:

+ Mở đường hào mở vỉa đến cốt +35 m để khai thác tiếp khu vực đang khai thác, và đến khu vực cốt +115 m, cốt 105 m để khai thác các tầng này trước.

+ Khai thác từ trên xuống;

+ Khai thác từ phía Đông sang phía Tây của mỏ.

+ Khai thác dọc tầng theo giải khâu.

+ Cao độ kết thúc khai thác: +15 m.

4. Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác:

- Hệ thống khai thác: áp dụng hệ thống khai thác dọc hai bờ công tác, khâu theo lớp bằng, vận tải trực tiếp bằng ô tô.

- Các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác:

+ Chiều cao tầng: $h \leq 10$ m.

+ Chiều rộng mặt tầng công tác: $B_{\min} = 37$ m.

+ Chiều rộng khoảng khai thác: $A = 15$ m.

+ Chiều dài luồng xúc: $L_x = 43$ m.

+ Góc nghiêng sườn tầng: $\alpha = 80^\circ$.

+ Góc nghiêng bờ công tác: $\varphi = 19^\circ$.

- Công tác khoan nổ mìn:

+ Dùng máy khoan BMK5 của Nga, đường kính mũi khoan 105 mm để khoan đá, số lượng 06 máy.

+ Dùng búa khoan cầm tay YT-25 để xử lý mô chân tầng và đá quá cỡ.

- + Chiều sâu lỗ khoan tối đa $L_k = 11$ m.
- + Phương pháp nổ mìn: Vi sai.
- Công tác xúc bốc, vận chuyên:
 - + Sử dụng máy xúc dung tích gầu $E = 1,2$ m³ để xúc đất đá khai thác tại mỏ và xúc đá thành phẩm, số lượng 11 chiếc. Đối với công tác xúc đá thành phẩm có thể sử dụng 02 máy xúc bánh lốp gầu 3,5 m³.
 - + Vận tải chính trong mỏ bằng ô tô ben 20 tấn, số lượng 17 chiếc.
- 5. Vận tải trong mỏ: bằng ô tô ben 20 tấn.
- 6. Công tác thải đất đá: Sử dụng máy xúc kết hợp ô tô.
- 7. Thoát nước mỏ và bãi thải:
 - Thoát nước mỏ: Theo địa hình tự nhiên trong 25 năm đầu, từ năm khai thác thứ 26 trở đi dùng bơm để thoát nước cưỡng bức.
 - Bãi thải: Bãi thải tạm phía trung tâm mỏ (khu vực đã khai thác).
- 8. Chế biến khoáng sản: Sử dụng 02 trạm nghiền đá, mỗi trạm có công suất 250 tấn/giờ để phục vụ công tác chế biến khoáng sản.
- 9. Sửa chữa cơ điện, kho tàng, mạng hạ tầng kỹ thuật: Mỏ có xưởng sửa cơ khí và có trang bị hệ thống thông tin liên lạc để phục vụ cho sản xuất.
- 10. Tổng mặt bằng, tổ hợp công nghệ trên mặt mỏ và tổ chức xây dựng:
 - Tổng diện tích khai trường: 29,9 ha.
 - Các hạng mục xây dựng phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản của mỏ như: Văn phòng mỏ, khu vực nghiền sàng bố trí bên ngoài khu vực mỏ được sơ họa trên bản vẽ tổng thể mặt bằng mỏ.
- 11. Kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy, nổ: Đã phân tích những nguyên nhân gây mất an toàn trong khai thác và đưa ra giải pháp thực hiện để đảm bảo an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ tại Chương IX của thuyết minh.
- 12. Bảo vệ, cải tạo phục hồi môi trường: Đã phân tích những nguyên nhân và một số giải pháp khắc phục các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường do hoạt động khai thác gây ra tại Chương IX của thuyết minh.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:
 - Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở: Cơ bản phù hợp.
 - Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Phù hợp.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

- Về quy hoạch: Phù hợp với Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; các Quyết định: số 190/QĐ-UBND ngày 02/4/2021, số 401/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 và số 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Về trữ lượng: Phù hợp với Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi” (Trữ lượng tính đến ngày 01/8/2019); Báo cáo số 06/BC-CT ngày 09/01/2023 của Công ty TNHH Đại Long về báo cáo sản lượng khoáng sản khai thác (từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2022).

- Các hạng mục xây dựng ngoài mỏ: Đề nghị chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận để đưa mỏ vào hoạt động khai thác theo quy định.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có): Thực hiện theo các Văn bản của UBND tỉnh: số 2968/UBND-NNTN ngày 12/6/2019 về việc lập hồ sơ, thủ tục cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa; số 2160/UBND-NNTN ngày 15/5/2020 về việc mở rộng diện tích, nâng công suất khai thác mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa và số 5563/UBND-KTN ngày 02/11/2022 về việc chủ trương lập hồ sơ, thủ tục điều chỉnh nâng công suất; trả lại một phần diện tích, trữ lượng đã được cấp phép.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực: Kết nối thuận lợi với các tuyến đường trong khu vực để vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về đảm bảo an toàn khai thác, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

- Công tác an toàn trong khai thác: Đã đưa ra một số giải pháp để đảm bảo an toàn trong khai thác tại Chương IX thuyết minh. Trong quá trình triển khai thực hiện chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan lập biện pháp thi công khai thác hợp lý, phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất mỏ ở từng khu vực nhằm đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và các công trình lân cận.

- Công tác bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ: Cam kết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn lao động.

- Công tác khoan nổ mìn: Đã được Sở Công Thương có ý kiến tại Công văn số 42/SCT-KTATMT ngày 09/01/2023 (Có bản chụp kèm theo).

- Công tác bảo vệ môi trường: Đã nêu một số giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác, chế biến gây ra. Tuy nhiên, chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật về môi trường. Đề nghị chủ đầu tư lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

6. Sự phù hợp của phương án công nghệ, dây chuyền đồng bộ thiết bị khai thác được lựa chọn:

- Về phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên là phù hợp với địa hình, tính chất đất đá và quy mô công suất của mỏ.

- Về chế biến khoáng sản: Sử dụng 02 dây chuyền chế biến đá có công suất 250 tấn/giờ để phục vụ công tác chế biến khoáng sản là phù hợp với quy mô công suất đã chọn.

7. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế: Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật hiện hành về khai thác mỏ lộ thiên.

8. Các nội dung khác:

- Về công tác khoan nổ mìn: Đề nghị chủ đầu tư thực hiện ý kiến của Sở Công Thương tại Công văn số 42/SCT-KTATMT ngày 09/01/2023.

- Tổ chức thực hiện việc cấm mốc cao độ tại khu vực khai thác; thông tin về công trình theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động khai thác phải có đủ các đai bảo vệ trên bờ, nhằm ngăn chặn hiện tượng trôi trượt đất từ các tầng xuống tầng dưới làm sạt lở bờ mỏ; hoàn thiện hệ thống thoát nước xung quanh mỏ nhằm mục đích ngăn chặn sự bào mòn, xói lở của dòng nước mặt làm phá vỡ bờ mỏ; đồng thời có biện pháp nạo vét kênh mương dẫn nước, khơi thông moong khai thác, tạo các hồ lắng bùn xử lý nước mưa chảy tràn.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010.

V. KẾT LUẬN

1. Dự án đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cơ bản đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo.

2. Yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện:

- Thực hiện các nội dung tại mục III và mục IV nêu trên.

- Lập thủ tục trình cấp thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật về môi trường.

- Tổ chức lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu của hồ sơ trình thẩm định.

4. Công văn này thay thế Công văn số 970/SXD-KT&VL ngày 03/6/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá An Hội, thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (điều chỉnh). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- TT HCC Quảng Ngãi;
- GD, PGD (N.H.Hồng);
- Lưu: VT, CL&VL_(VT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hồng